

Bản án số: 200/2021/HS-PT

Ngày: 29/11/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Huệ

*Các Thẩm phán:* Bà Lê Thị Dung

Bà Lê Thị Thủy

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trịnh Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:**  
Bà Thiều Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 255/2021/TLPT-HS ngày 05 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo Hoàng Văn Ch và đồng phạm, do có kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn Ch và Nguyễn Văn Th đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2021/HS-ST ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

**1. Hoàng Văn Ch, sinh năm 1988;** Nơi sinh: Huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn B, C, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn C và bà Trần Thị T; có vợ là Đào Thị Ngọc T và 02 con; con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/12/2020 đến ngày 04/01/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

**2. Nguyễn Văn Th, sinh năm 1985;** Nơi sinh: Huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ĐKKHKT: Khu phố 5, phường P, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa; Chỗ ở hiện nay: Thôn 4, xã Tr, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Kinh doanh sửa chữa, làm lớp ô tô; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị L (đã chết); có vợ là Mai Thị H và 02 con; con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/12/2020 đến ngày 29/12/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

\* Người bị hại: Công ty TNHH Vật liệu vật tư B.

Địa chỉ: Khu CN&DVTM H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Mai Xuân V, sinh năm 1969 - Chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ: Thôn 1, xã K, huyện H, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt.

\* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1994.

Trú quán: Khu phố 1, phường P, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt.

\* *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Khu phố 1, phường P, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Văn Ch là lái xe thuê theo Hợp đồng lao động số 27B-HĐLD/2019, được ký kết ngày 08/12/2020 với Công ty TNHH Vật liệu vật tư B, do ông Mai Xuân V là Giám đốc. Theo nội dung hợp đồng, Ch được giao nhiệm vụ lái xe, có trách nhiệm bảo quản xe và hàng hóa trên xe tránh làm hư hỏng, mất mát. Cụ thể quá trình làm việc, Ch được giao trách nhiệm quản lý, điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS: 36M - 8637, mỗi lần kéo theo 01 xe rơ moóc bất kỳ để thực hiện nhiệm vụ vận chuyển hàng hóa cho công ty. Lợi dụng vào vấn đề này, cùng với việc để ý thấy các xe rơ moóc của công ty được trang bị nhiều lốp mới nên Hoàng Văn Ch đã nảy sinh ý định đánh tráo, thay thế lốp cũ, bán lốp mới ở các xe rơ moóc để lấy tiền tiêu xài cá nhân.

- Ngày 16/12/2020, Ch được giao nhiệm vụ điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS: 36M - 8637 kéo rơ moóc đi chở hàng xi măng bao tại Công ty POMIHOA từ thị xã T, tỉnh Ninh Bình về Công ty TNHH Vật liệu Vật tư B. Khoảng 21<sup>h</sup>00” cùng ngày, trên đường chở hàng về công ty, Ch dừng xe trên Quốc lộ 1A, vị trí đối diện với cửa hàng làm lốp ô tô T (địa chỉ tại thôn 4, xã Q, thị xã B) do Nguyễn Văn Th làm chủ. Ch đi bộ sang đường vào cửa hàng gặp Th để mượn bạt che xe hàng. Sau khi Th đồng ý và giúp Ch kéo bạt sang che xe hàng, Ch nói với Th: “Anh xem xe em có mấy quả lốp mới, anh có mua được quả nào không?”. Th trả lời “Để xem” rồi cùng Ch đi xung quanh xe để chọn lốp. Lúc này, Ch nói với Th không được chọn lốp ở xe đầu kéo mà chỉ được chọn lốp ở xe rơ moóc. Sau khi kiểm tra, Th chọn được 02 (hai) quả lốp ở vị trí phía trong của hai hàng lốp cuối cùng bên phải xe rơ moóc còn khá mới và chất lượng tốt. Ch nói với Th: “Nếu anh mua thì lắp lốp cũ vào cho em”. Th báo giá mỗi quả lốp (bao gồm lốp, xăm, yếm) sẽ mua lại với giá 3.000.000<sup>d</sup>/01 quả, giá này đã bao gồm cả công tháo lắp và chi phí lốp cũ thay vào. Ch đồng ý. Do xe của Ch chở hàng nặng, không quay đầu được nên Th quay về cửa hàng, dùng xe ô tô chở lốp cũ sang và tiến hành thay thế vào xe rơ moóc cho Ch. Quá trình tháo lắp, Th gọi Nguyễn Văn Q (là thợ sửa chữa làm thuê cho Th)

sang để bán ô tô tắc kê. Sau khi thay lốp xong, Ch nhận số tiền 6.000.000<sup>d</sup> (sáu triệu đồng) từ Th rồi tiếp tục điều khiển xe về công ty trả hàng.

- Ngày 20/12/2020, Ch điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS: 36M - 8637 kéo theo 01 chiếc rơ moóc khác. Thấy chiếc rơ moóc đang chạy có một vài quả lốp còn mới nên Ch tiếp tục nảy sinh ý định trao đổi lốp để bán lấy tiền. Buổi tối cùng ngày, Ch gọi điện cho Th (do đã lấy số điện thoại từ trước) và nói: “Cái moóc hôm nay có 02 (hai) quả lốp mới, anh có mua không?”. Thấy Ch tiếp tục quay lại bán lốp trong một khoảng thời gian ngắn, Thng đã nghi ngờ Ch chỉ là lái xe thuê nhưng vẫn đồng ý và nói với Ch mang ra để kiểm tra. Đến khoảng 23<sup>h</sup>00” cùng ngày, Ch lái xe ô tô đầu kéo BKS: 36M - 8637 kéo theo 01 chiếc rơ moóc đến. Ch và Th đi xung quanh xe kiểm tra, sau đó Th chọn được 02 (hai) quả lốp ở vị trí phía trong của hai hàng lốp cuối cùng bên trái xe rơ moóc. Quá trình chọn lốp, Th nhìn thấy logo “Vui Cúc” trên đầu xe ô tô đầu kéo nên hỏi Ch: “Lái xe nhà V à?”. Ch trả lời: “Tôi là lái xe thuê cho nhà V”. Lúc này, Th đã nhận thức và biết rõ được Ch chỉ là lái xe thuê, đang thực hiện hành vi gian dối để chiếm đoạt tài sản của chủ sở hữu để bán lại cho mình. Nhưng vì làm nghề kinh doanh buôn bán, có lợi nhuận là làm nên Th vẫn đồng ý mua lại và tiến hành trao đổi 02 quả lốp cũ (gồm lốp, xăm, yếm) vào giúp cho Ch. Quá trình tháo lắp, Th có hỏi Ch: “Nhà V có bao nhiêu con xe? Sao nhiều rơ moóc vậy?”. Ch trả lời: “Nhà V có hơn 20 cái rơ moóc”. Th hỏi tiếp: “Thế cái rơ moóc này là như thế nào?”. Ch nói: “Cái rơ moóc này đang chờ xi măng nhà V đi Hà Nội để bán”. Sau khi trao đổi lốp xong, Ch nhận số tiền 6.000.000<sup>d</sup> (sáu triệu đồng) từ Th rồi tiếp tục điều khiển xe đi chờ hàng.

- Tiếp đến, khoảng 18<sup>h</sup>00” ngày 23/12/2020, khi đang ở Công ty TNHH Vật liệu Vật tư B để đóng rơ moóc đi lấy hàng, Ch phát hiện thấy 01 (một) quả lốp ở vị trí phía trong của hàng lốp cuối cùng bên trái xe rơ moóc còn mới nên đã gọi điện cho Th và nói: “Xe rơ moóc hôm nay có 01 (một) quả lốp mới nữa, anh có mua không?”. Lúc này, Th đang đi làm lốp lưu động, không có mặt ở cửa hàng nên trả lời Ch: “Cứ mang qua đi, có thằng Q đang ở nhà”. Sau đó, Th gọi điện cho Q ở cửa hàng để chuẩn bị thay thế lốp xe cho Ch. Khoảng 20<sup>h</sup>00” cùng ngày, Ch điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS: 36M - 8637 kéo theo 01 chiếc rơ moóc đến cửa hàng của Th. Ch và Q cùng đi kiểm tra và chọn được 01 (một) quả lốp ở vị trí phía trong của hàng lốp cuối cùng bên trái xe rơ moóc. Sau đó, Qn trực tiếp tiến hành tháo lốp mới ra và thay thế lốp cũ (gồm lốp, xăm, yếm) của cửa hàng vào. Vừa tháo lắp xong thì Th về đến nơi, kiểm tra chất lượng lốp thay ra còn mới như những lần trước nên Th đồng ý mua lại và trả cho Ch số tiền 3.000.000<sup>d</sup> (ba triệu đồng). Sau khi nhận tiền, Ch tiếp tục điều khiển xe của công ty đi lấy hàng.

- Đến 09<sup>h</sup>00” ngày 25/12/2020, Ch tiếp tục gọi điện cho T và nói: “Xe rơ moóc hôm nay có 02 (hai) quả lốp mới nữa, anh có mua không?”. Th đồng ý và nói Ch cứ mang lốp qua cửa hàng để kiểm tra. Do Ch gọi điện từ sớm nên Th đã chuẩn bị lắp sẵn 02 quả lốp cũ (gồm lốp, yếm, xăm và lazăng). Sau đó dặn Q khi nào xe của Ch ra đến nơi thì thay thế 02 quả lốp cũ này vào và đưa cho Q số tiền 6.000.000<sup>d</sup> (sáu triệu đồng) để trả cho Ch. Đến khoảng 23<sup>h</sup>00” cùng ngày, Ch điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS: 36M - 8637 kéo theo rơ moóc BKS: 36R - 000.08 đi lấy hàng tại

Công ty xi măng POMIHOA (thị xã T, tỉnh Ninh Bình). Đi cùng xe với Ch có phụ xe là anh Phạm Ngọc T, sinh năm 1988, trú tại thôn 8, xã M, huyện Tr, tỉnh Thanh Hóa (trước đó tay của Ch bị đau nên đã thuê T đi cùng làm phụ xe và kéo bạt che hàng giúp cho mình). Do điện thoại hết tiền nên Ch đã mượn điện thoại anh T để gọi điện cho Th và thông báo mình sắp ra đến cửa hàng. Khi Ch điều khiển xe ra đến nơi, lúc này đã muộn nên Th nằm nghỉ phía bên trong cửa hàng. Ch xuống xe, cùng Q đi một vòng kiểm tra xung quanh xe và chọn được 02 (hai) quả lốp ở vị trí phía trong của hai hàng lốp cuối cùng bên trái xe rơ moóc. Sau đó, Q trực tiếp tiến hành tháo 02 quả lốp mới ra (gồm lốp, yếm, xăm và lazăng) và thay thế 02 quả lốp cũ (gồm lốp, yếm, xăm và lazăng) mà Th đã chuẩn bị trước đó vào xe rơ moóc. Đang lắp hoàn thiện, chưa kịp giao trả tiền thì bị chủ xe là ông Mai Xuân V phát hiện, bắt quả tang.

*\* Tang vật, tài sản thu giữ:*

- Thu giữ tại thời điểm bắt quả tang gồm:

+ 02 (hai) bộ lốp ô tô (gồm: lốp, xăm, yếm, lazăng) nhãn hiệu CHENGSHAN loại L1200 ST209 có số seri lần lượt là 03001234000, 19512112498.

+ 01 (một) bộ lốp ô tô (gồm: lốp, xăm, yếm, lazăng) nhãn hiệu JIANXIN loại 1200R20 JX36 có số seri 1519901175.

+ 01 (một) bộ lốp ô tô (gồm: lốp, xăm, yếm, lazăng) nhãn hiệu DURUN loại 1200R20 YT902 có số seri Q17B00031995.

- Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT đã tiến hành thu giữ:

+ 01 (một) xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu HUYNDAI, BKS: 36M - 8637.

+ 01 (một) xe rơ moóc BKS: 36R - 000.08.

+ 01 (một) đăng ký xe ô tô BKS: 36M - 8637.

+ 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô BKS: 36M - 8637.

+ 01 (một) Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc của xe ô tô BKS: 36M - 8637.

+ 01 (một) điện thoại đen trắng màu đỏ, mặt trước màn hình có in chữ Starlight, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong (thu giữ của Hoàng Văn Ch).

+ 01 (một) điện thoại cảm ứng nhãn hiệu Samsung, mặt sau màu trắng, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong (thu giữ của Hoàng Văn Ch).

+ Số tiền 3.400.000<sup>d</sup> (ba triệu bốn trăm nghìn đồng). Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam (thu giữ của Hoàng Văn Ch).

+ 01 (một) điện thoại đen trắng nhãn hiệu Nokia 105, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong (thu giữ của Nguyễn Văn Th).

+ 01 (một) súng bắn ốc KW 568GL, made in Japan, đã qua sử dụng (thu giữ của Nguyễn Văn Th).

+ Số tiền 6.000.000<sup>d</sup> (sáu triệu đồng). Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam (thu giữ của Nguyễn Văn Th).

+ 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Samsung A20, màu đen, lắp sim số 0904.970.406 (thu giữ của Nguyễn Văn Q).

- Sau khi bị bắt quả tang, Nguyễn Văn Th đã tự nguyện giao nộp 03 quả lốp ô tô Th đã mua lại của Hoàng Văn Ch vào các ngày 20/12/2020 và 23/12/2020 để phục vụ cho quá trình điều tra, giải quyết vụ án. Cụ thể: 03 (ba) bộ lốp ô tô (gồm: lốp, xăm, yếm) nhãn hiệu CHENGSHAN loại L1200 ST209 có số seri lần lượt là 19410110287, 19512103305, 03001250880.

*\* Kết quả định giá tài sản:*

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 31/12/2020 của Hội đồng định giá Ủy ban nhân dân thị xã Bim Sơn kết luận:

- 03 (ba) bộ lốp ô tô (gồm: lốp, xăm, yếm) nhãn hiệu CHENGSHAN loại L1200 ST209 có số seri lần lượt là 19410110287, 19512103305, 03001250880. Tình trạng: Lốp đã qua sử dụng, bề mặt lốp đang còn vân, gai, hoạt động bình thường, có giá trị tại thời điểm cần định giá (sau khi đã trích khấu hao) là 5.000.000<sup>d</sup> (Năm triệu đồng)/01 bộ.

- 02 (hai) bộ lốp ô tô (gồm: lốp, xăm, yếm, lazăng) nhãn hiệu CHENGSHAN loại L1200 ST209 có số seri lần lượt là 03001234000, 19512112498. Tình trạng: Lốp đã qua sử dụng, bề mặt lốp đang còn vân, gai, hoạt động bình thường, có giá trị tại thời điểm cần định giá (sau khi đã trích khấu hao) là 5.500.000<sup>d</sup> (Năm triệu năm trăm nghìn đồng)/01 bộ.

- 01 (một) bộ lốp ô tô (gồm: lốp, xăm, yếm, lazăng) nhãn hiệu JIANXIN loại 1200R20 JX36 có số seri 1519901175. Tình trạng: Lốp thải, đã cũ, bề mặt lốp mòn, có nhiều vết rách, có giá trị tại thời điểm cần định giá (sau khi đã trích khấu hao) là 700.000<sup>d</sup> (Bảy trăm nghìn đồng).

- 01 (một) bộ lốp ô tô (gồm: lốp, xăm, yếm, lazăng) nhãn hiệu DURUN loại 1200R20 YT902 có số seri Q17B00031995. Tình trạng: Lốp thải, đã cũ, bề mặt lốp mòn, có nhiều vết rách, có giá trị tại thời điểm cần định giá (sau khi đã trích khấu hao) là 700.000<sup>d</sup> (Bảy trăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra không thể xác định, thu giữ được 05 bộ lốp cũ (gồm: lốp, xăm, yếm) các bị cáo đã thay trao vào các Rơ moóc khác nhau vào các ngày 16/12/2020, 20/12/2020 và 23/12/2020 cùng với 02 bộ lốp Th đã mua lại của Ch vào ngày 16/12/2020. Do đó Cơ quan CSĐT Công an thị xã Bim Sơn đã tiến hành định giá mô phỏng tài sản. Tại bản Kết luận định giá mô phỏng tài sản ngày 10/5/2021 của Hội đồng định giá Ủy ban nhân dân thị xã Bim Sơn kết luận:

- 02 (hai) bộ lốp ô tô (gồm: lốp, xăm, yếm) nhãn hiệu CHENGSHAN loại lốp 1200R-20. Tình trạng: Lốp đã qua sử dụng, bề mặt lốp đang còn vân, gai, hoạt động bình thường, có giá trị tại thời điểm cần định giá (sau khi đã trích khấu hao) là 5.000.000<sup>d</sup> (Năm triệu đồng)/01 bộ.

- 05 (một) bộ lốp ô tô (gồm: lốp, xăm, yếm), loại lốp 1200R-20. Tình trạng: Lốp thải, đã cũ, bề mặt lốp mòn, có nhiều vết rách, có giá trị tại thời điểm cần định giá (sau khi đã trích khấu hao) là 200.000<sup>d</sup> (Hai trăm nghìn đồng)/01 bộ.

Tại Cơ quan điều tra, ông Mai Xuân V trình báo mình đã bị Hoàng Văn Ch thay tráo, chiếm đoạt tổng số 09 bộ lốp xe nhãn hiệu CHENGSHAN loại L1200 ST209. Tuy nhiên, ông V không cung cấp được đặc điểm, chủng loại cụ thể cũng như vị trí của các quả lốp bị thay tráo trên các rơ moóc của mình. Kết quả điều tra hiện nay chỉ có căn cứ xác định bị cáo Hoàng Văn Ch đã thực hiện hành vi tráo đổi, chiếm đoạt của ông Vui tổng số 07 bộ lốp xe nhãn hiệu CHENGSHAN loại L1200 ST209 vào các ngày 16/12/2020, 20/12/2020, 23/12/2020 và 25/12/2020. Đối với 02 bộ lốp bị chiếm đoạt còn lại theo nội dung trình báo của ông Mai Xuân V, Cơ quan CSĐT công an thị xã Bim Sơn sẽ tiếp tục điều tra, xác minh và xử lý sau nếu có căn cứ.

Đối với Nguyễn Văn Th là chủ cửa hàng lốp T. Ngày 16/12/2020 Thắng gặp Ch lần đầu tiên, bản thân Th lúc này không hay biết việc Ch đang có ý định chiếm đoạt tài sản của chủ sở hữu để bán lại cho mình. Do đó hành vi của Th vào ngày 16/12/2020 không phạm tội. Ngày 20/12/2020, 23/12/2020 và 25/12/2020, mặc dù đã nhận thức và biết rõ Hoàng Văn Ch đang thực hiện hành vi gian dối để chiếm đoạt tài sản nhưng vì lợi nhuận nên mỗi lần Ch gọi điện trước khi qua cửa hàng, Th đều đồng ý và thực hiện hành vi giúp sức, tráo đổi lốp cho Chung nhằm mua lại bán kiếm lời. Do đó, Nguyễn Văn Th đồng phạm với Hoàng Văn Ch vào các ngày 20/12/2020, 23/12/2020 và 25/12/2020.

Đối với Nguyễn Văn Q là thợ làm lốp tại cửa hàng lốp T, được Nguyễn Văn Th thuê và trả lương 8.000.000<sup>d</sup>/01 tháng. Quá trình điều tra xác định Q không có mối quan hệ và quen biết với Hoàng Văn Ch, không biết Ch là lái xe thuê. Bên cạnh đó, Q không được tham gia trao đổi, bàn bạc gì mà chỉ thực hiện nhiệm vụ theo sự chỉ đạo, phân công của chủ cửa hàng là Nguyễn Văn Th. Mặt khác, Q không được hưởng lợi gì về hành vi tráo đổi, mua bán lốp giữa các bị cáo Ch và Th. Do đó, hành vi của Nguyễn Văn Q không cấu thành tội phạm.

Đối với Phạm Ngọc T là phụ xe đi cùng với Hoàng Văn Ch vào thời điểm bị bắt quả tang ngày 25/12/2020. Quá trình điều tra xác định trước đó tay của Ch bị đau nên đã thuê T đi cùng làm phụ xe và kéo bạt che hàng giúp cho mình. T bắt đầu làm phụ xe cho Ch từ ngày 24/12/2020 và được trả công 200.000<sup>d</sup>/01 ngày. Khi dừng xe tại cửa hàng T để tiến hành tráo đổi lốp, Ch chỉ nói với T là do xe bị hết hơi. Bản thân T không xuống xe và không hề hay biết việc Ch đang thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của chủ xe.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã trả lại vật chứng cho chủ sở hữu hợp pháp và chuyển vật chứng của vụ án đến Chi cục Thi hành án dân sự để giải quyết theo quy định pháp luật.

*Trách nhiệm dân sự:* Sau khi vụ việc xảy ra, bị cáo Hoàng Văn Ch đã tác động đến gia đình để chủ động gỡ gỡ, thỏa thuận đền bù dân sự đối với bị hại là ông Mai Xuân V. Do quá trình điều tra không thể xác định, thu giữ và trả lại cho

bị hại 02 bộ lớp ô tô bị can Ch đã chiếm đoạt vào ngày 16/12/2020 nên gia đình Hoàng Văn Ch đã tự nguyện khắc phục số tiền 15.000.000<sup>d</sup> (mười lăm triệu đồng). Ông Mai Xuân V đã trực tiếp nhận đủ số tiền nêu trên và không có yêu cầu, đề nghị gì thêm.

\* Bản án số 42/2021/HS-ST ngày 26/8/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa:

- Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn Ch và bị cáo Nguyễn Văn Th. Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn Ch.

- Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn Ch và Nguyễn Văn Th phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”

- Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn Ch 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ 09 ngày.

Bị cáo Nguyễn Văn Th 10 (mười) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ 03 ngày.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

\* Ngày 27/8/2021 và ngày 30/8/2021 bị cáo Hoàng Văn Ch và bị cáo Nguyễn Văn Th kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin cải tạo tại địa phương. Tại phiên tòa, bị cáo Ch giữ nguyên nội dung kháng cáo; bị cáo Th rút nội dung kháng cáo xin cải tạo tại địa phương.

- Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Tại giai đoạn phúc thẩm, hai bị cáo xuất trình tài liệu chứng cứ mới là đơn trình bày điều kiện hoàn cảnh khó khăn, lao động chính trong gia đình, có xác nhận của chính quyền địa phương. Ông ngoại bị cáo Th được Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa tặng Bằng khen đã có thành tích tham gia trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước; bị cáo Th đã có tinh thần ủng hộ covid19. Vì vậy, hai bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn Ch, chấp nhận toàn bộ nội dung kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Th; sửa bản án sơ thẩm số 42/2021/HS-ST ngày 26/8/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa; giảm cho bị cáo Ch từ 4 đến 6 tháng tù; giảm cho bị cáo Th từ 2 đến 4 tháng tù. Không chấp nhận kháng cáo xin cải tạo tại địa phương của bị cáo Ch.

Về án phí: Hai bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Lời nói sau cùng của hai bị cáo: Các Bị cáo đã nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật, rất hối hận. Hai bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị

cáo một phần hình phạt; bị cáo Ch xin được cải tạo tại địa phương, vì điều kiện hoàn cảnh của bị cáo khó khăn, lao động chính trong gia đình, con nhỏ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục kháng cáo: Đơn kháng cáo của hai bị cáo làm theo đúng quy định tại Điều 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo của hai bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn Ch và Nguyễn Văn Th khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình thể hiện như sau:

Hoàng Văn Ch là lái xe thuê theo Hợp đồng lao động của Công ty TNHH Vật liệu vật tư B, do ông Mai Xuân V là giám đốc. Quá trình làm việc, Ch được giao trách nhiệm quản lý, điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS: 36M - 8637, mỗi lần kéo theo 01 xe rơ moóc bất kỳ để thực hiện nhiệm vụ vận chuyển hàng hóa cho công ty. Trong khoảng thời gian từ ngày 16/12/2020 đến ngày 25/12/2020, Hoàng Văn Ch đã 04 lần lạm dụng sự tín nhiệm của chủ sở hữu, dùng thủ đoạn gian dối để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của công ty bằng cách bán những bộ lốp chất lượng tốt và thay thế vào bằng những bộ lốp cũ, chất lượng kém hơn để hưởng số tiền chênh lệch, cụ thể như sau:

- Ngày 16/12/2020, Chung tiến hành tráo đổi, chiếm đoạt 02 bộ lốp ô tô nhãn hiệu CHENGSHAN loại L1200 ST209 (gồm lốp, xăm, yếm) có tổng giá trị là 10.000.000<sup>d</sup> (mười triệu đồng).

- Ngày 20/12/2020, Chung tiến hành tráo đổi, chiếm đoạt 02 bộ lốp ô tô nhãn hiệu CHENGSHAN loại L1200 ST209 (gồm lốp, xăm, yếm) có tổng giá trị là 10.000.000<sup>d</sup> (mười triệu đồng).

- Ngày 23/12/2020, Chung tiến hành tráo đổi, chiếm đoạt 01 bộ lốp ô tô nhãn hiệu CHENGSHAN loại L1200 ST209 (gồm lốp, xăm, yếm) có giá trị là 5.000.000<sup>d</sup> (năm triệu đồng).

- Ngày 25/12/2020, Chung tiến hành tráo đổi, chiếm đoạt 02 bộ lốp ô tô nhãn hiệu CHENGSHAN loại L1200 ST209 (gồm lốp, xăm yếm, la zăng) có tổng giá trị là 11.000.000<sup>d</sup> (mười một triệu đồng).

Ngày 20/12/2020, 23/12/2020 và 25/12/2020, mặc dù đã nhận thức và biết rõ Hoàng Văn Ch đang thực hiện hành vi gian dối để chiếm đoạt tài sản, nhưng vì lợi nhuận nên mỗi lần Ch gọi điện trước khi qua cửa hàng, Th đều đồng ý và thực hiện hành vi giúp sức, tráo đổi lốp cho Ch nhằm mua lại bán kiếm lời. Do đó, Nguyễn Văn Th đồng phạm với Hoàng Văn Ch vào các ngày 20/12/2020, 23/12/2020 và 25/12/2020.

Với hành vi trên, Tòa án nhân dân thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã xét xử bị cáo Hoàng Văn Ch và Nguyễn Văn Th về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt



tài sản” theo khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc đầy đủ tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự (thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Ch) và nhân thân của hai bị cáo để quyết định mức hình phạt 15 tháng tù đối với bị cáo Hoàng Văn Ch; 10 tháng tù đối với bị cáo Nguyễn Văn Th là có căn cứ và đúng pháp luật.

Tại giai đoạn phúc thẩm, hai bị cáo xuất trình đơn trình bày điều kiện hoàn cảnh khó khăn, lao động chính trong gia đình, có xác nhận của chính quyền địa phương. Ông ngoại bị cáo Th được Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa tặng Bằng khen đã có thành tích tham gia trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước; bị cáo Th đã có tinh thần ủng hộ covid19 tại địa phương. Vì vậy, cả hai bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy hai bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thực sự ăn năn hối hận, nhân thân không có tiền án, tiền sự. Hội đồng xét xử thấy rằng cần xem xét giảm nhẹ cho hai bị cáo một phần hình phạt; Viện kiểm sát đề nghị giảm cho bị cáo Chung 4 đến 6 tháng tù, giảm cho bị cáo Thắng 2 đến 4 tháng tù là phù hợp.

Mặc dù bị cáo Ch không có tiền án, tiền sự nhưng bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng tại điểm g khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là phạm tội hai lần trở lên. Vì vậy, không chấp nhận kháng cáo xin cải tạo tại địa phương của bị cáo Chung.

[3] Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Ch và Th không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

\* Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Th, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn Ch; sửa Bản án số 42/2021/HS-ST ngày 26/8/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn Ch và Nguyễn Văn Th.

- Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn Ch và Nguyễn Văn Th phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”

- Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn Ch 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 26/12/2020 đến ngày 04/01/2021.

Bị cáo Nguyễn Văn Th 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 26/12/2020 đến ngày 29/12/2020.

\* Án phí phúc thẩm: Bị cáo Hoàng Văn Ch và Nguyễn Văn Th không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

\* Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

\* Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND, VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp Thanh Hóa;
- VKS, TA thị xã B;
- THADS, THAHS thị xã B;
- Bị cáo;
- Tổ HC-TP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

**Lê Thị Hiệu**